

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/HS-ST

Ngày: 03/7/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C – TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Trường; Bà Triệu Thị Tình

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền – Thư ký TAND huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 7 năm 2019, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2019/TLST-HS, ngày 20 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2019, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Văn H – Sinh ngày: 02/07/1994, tại Xã L, huyện Y, Thanh Hóa.

Nơi ĐKKHKT: Thôn H, xã L, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ: 8/12

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không

Con ông: Lê Văn Y – SN: 1961

Con bà: Trịnh Thị B – SN: 1964

Đều làm ruộng và ở tại thôn H, xã L, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa

Vợ: Trương Thị D – Sinh năm: 1996

Con: có 2 con: Con lớn Sinh năm: 2016 ; con nhỏ sinh năm 2019

Cùng trú tại thôn H, xã L, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa

Bị cáo Lê Văn H là con thứ hai trong gia đình có ba anh, chị em

Tiền án: Không

Tiền sự: Không

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

Người bị hại: Anh Bùi Đăng Kh – Sinh năm 1998

Trú tại: Thôn Y, xã T, huyện C, tỉnh Thanh Hoá – có mặt

Người làm chứng: Anh Trương Công T – Sinh năm 1996

Trú tại: Thôn Y, xã T, huyện C, tỉnh Thanh Hoá – có mặt

Anh Trương Công Đ – Sinh năm 1972

Trú tại: Thôn Y, xã T, huyện C, tỉnh Thanh Hoá – vắng mặt

Anh Trịnh Đình T – Sinh năm 1993

Trú tại: Thôn H, xã L, huyện C, tỉnh Thanh Hoá – có mặt

Anh Bùi Ngọc A – Sinh năm 2000

Trú tại: Thôn Y, xã T, huyện C, tỉnh Thanh Hoá – vắng mặt

Anh Bùi Văn Q – Sinh năm 1998

Trú tại: Thôn Y, xã T, huyện C, tỉnh Thanh Hoá – Vắng mặt

Anh Bùi Quang Ng – Sinh năm 1996

Trú tại: Thôn Y, xã T, huyện C, tỉnh Thanh Hoá – có mặt

Chị Phạm Thị Th – sinh năm 1972

Trú tại: Thôn Y, xã T, huyện C, tỉnh Thanh Hoá – có mặt

Chị Trương Thị C – Sinh năm 1996

Trú tại: Thôn H, xã L, huyện Y, tỉnh Thanh Hoá – có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ, ngày 07/02/2019, Lê Văn H cùng vợ là Trương Thị D và Trương Thị C, Trịnh Đình T đến nhà anh Trương Công Đ ở thôn Y, xã T, huyện C để chúc tết. Khi đến nhà ông Đ thấy Trương Công T là con ông Đ đang ngồi uống rượu với Bùi Ngọc A và 1 số người bạn khác là Bùi Văn Q và Bùi Đăng Kh. Hạnh và T ngồi uống rượu cùng. Quá trình ngồi uống rượu H và Ngọc A nảy sinh mâu thuẫn, lời qua tiếng lại. Sau đó H đi ra cổng nhà ông Đ gặp Kh và 1 số thanh niên ở cổng, H và 1 số thanh niên đó lời qua tiếng lại, nảy sinh mâu thuẫn nên Kh lao vào dùng tay đâm vào mặt H, rồi cả hai lao vào dùng tay không đánh nhau. Thấy H bị đánh nên T lao về phía Kh can ngăn, lúc này Ngọc A, Q và Kh dùng tay chân đánh gây thương tích cho T. Sau đó H chạy vào bếp nhà ông Đ lấy một con dao (Loại dao bài) rồi quay ra chém 02 (Hai) nhát liên tục vào phía đầu Kh làm Kh bị thương chảy máu. Sợ bị đánh tiếp nên H và Tâm chạy về nhà ông Đ trốn, còn Kh được đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện C cấp cứu và điều trị vết thương từ ngày 07/02/2019 đến 13/02/2019.

Sau khi sự việc xảy ra Công an xã T đã kịp thời có mặt và báo cáo lên Công an huyện C tiếp nhận, giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/3/2019 người bị hại là anh Bùi Đăng Kh đã làm đơn yêu cầu cơ quan CSĐT huyện C khởi tố đối với Lê Văn H về hành vi cố ý gây thương tích.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể vào hồi 18 giờ 00 phút, ngày 07/02/2019, đã xác định các thương tích trên cơ thể Bùi Đăng Kh như sau:

+ 01 (Một) vết thương rách da tại vùng cằm, vết thương bờ sắc gọn đang chảy máu, vết thương có kích thước (17,5x03)cm.

+ 01 (Một) vết thương rách da tại vùng đỉnh cằm trái vết thương bờ sắc gọn, đang chảy máu. Vết thương có kích thước (16x02)cm.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 (một) con dao (dạng dao bìa) có cán làm bằng gỗ dài 12,5cm; lưỡi dao làm bằng kim loại, màu đen, lưỡi dao có chiều dài là 23,5cm; mũi dao bằng, dao có một lưỡi sắc; nơi rộng nhất của dao là 6,4cm; tính cả cán dao thì tổng chiều dài của dao là 36cm

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 93/2019/TTPY ngày 28/02/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: 02 (Hai) vết thương nêu trên áp dụng phương pháp cộng lùi, căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 10% (Mười phần trăm).

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKSCT, ngày 16/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, truy tố bị cáo Lê Văn H về tội “Cố ý gây thương tích”. Theo điểm a khoản 1 điều 134 – BLHS năm 2015.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố là đúng. Bị cáo khai do bức tức bị Khoa đánh, mặt khác, do trong người đã có rượu nên bị cáo không kiềm chế được, bị cáo với đi lấy dao để chém Kh. Lúc chạy đi lấy dao bị cáo cũng ý thức được việc dùng dao chém Kh là rất nguy hiểm, nhưng vì bức Kh, nên bị cáo chỉ nghĩ chém Kh cho bố tức, chứ không có mục đích chém chết Kh, bị cáo thấy Kh là dơ dao lên chém, không cố tình chém vào đầu hay vào vị trí nào cụ thể trên người Kh. Nay bị cáo đã thấy hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật. Mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Việc bị cáo chưa bồi thường thiệt hại cho người bị hại là do 2 bên chưa thống nhất được mức bồi thường, nên bị cáo nhờ pháp luật giải quyết, buộc bị cáo bồi thường bao nhiêu thì bị cáo sẽ chấp nhận bồi thường.

Người bị hại anh Bùi Đăng Kh trình bày: Vết thương của anh là do bị cáo H gây nên, sau khi bị gây thương tích anh phải đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện C từ ngày 07/02/2019 đến ngày 13/02/2019, tỷ lệ thương tật là 10%. Trong suốt quá trình điều trị vết thương bị cáo H chỉ đến nhà 1, 2 lần hỏi han qua loa vài câu rồi thôi, đến thời thời hiện tại bị cáo chưa bồi thường cho anh đồng nào. Sau 1 thời gian điều trị, vết thương của anh đến nay vẫn còn đau buốt mỗi khi trái gió trở trời. Nay anh đề nghị Tòa án xét xử vụ án theo quy định của pháp luật và yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh số tiền 32.820.000đ (Ba mươi hai triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng) bao gồm các khoản sau:

- Chi phí điều trị tại Bệnh viện Đa khoa huyện C (có hóa đơn) = 2.670.000đ.
- Thu nhập thực tế của người bị hại bị mất trong thời bị đánh: 7 ngày x 200.000đ = 1.400.000đ.
- Thu nhập thực tế của người đi chăm sóc bị mất 7 ngày x 200.000đ = 1.400.000đ
- Tiền ăn của người bị hại và của người theo chăm: 100.000đ/1 ngày x 7 ngày = 700.000đ. (bảy trăm ngàn đồng)

- Tiền thuê xe từ nhà đi bệnh viện cấp cứu ngày 07/02/2019 và từ bệnh viện về nhà hôm ra viện từ viện và nhà ngày 13/02/2019 và tiền thuê xe đi giám định, tổng là: 1.500.000đ

- Tiền ăn ngày đi giám định sức khỏe tại Thành phố Thanh Hóa là 150.000đ.

- Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm là 25.000.000đ.

Tổng cộng là 32.820.000đ (Ba mươi hai triệu tám trăm hai mươi ngàn đồng)

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 điều 134; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 38; điều 47 - BLHS; điều 106 – BLTTHS; năm 2015; Điều 584, khoản 1, Điều 585, Điều 590 – Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 1, điều 23, Nghị quyết 326/2016, của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội: Cố ý gây thương tích.

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 06 -09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Về dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các chi phí phù hợp theo quy định của pháp luật để buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại.

Về tang vật của vụ án: Đề nghị tịch thu 01 (một) con dao (dạng dao bài) có cán làm bằng gỗ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với biên bản xem xét dấu vết trên thân thể và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 07/02/2019 tại thôn Y, xã T, huyện C, Thanh Hóa, bị cáo Lê Văn H đã có hành vi dùng dao (Dạng dao bài) chém 02 (Hai) nhát vào phía sau đầu Bùi Đăng Kh làm tổn hại 10% sức khỏe. Mặc dù bị cáo phạm tội cũng có một phần lỗi của người bị hại, nhưng người bị hại chỉ dùng tay nắm bị cáo 1,2 cái,

không để lại thương tích gì. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Con dao bị cáo sử dụng chém Bùi Văn Kh là hung khí nguy hiểm, nên mặc dù tỷ lệ thương tích của Bùi Văn Kh dưới 11%, bị cáo vẫn bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 134 – BLHS. Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Trong vụ án này có 1 số đối tượng cùng tham gia đánh nhau như: anh Bùi Đăng Kh, Bùi Văn Q, Bùi Ngọc A cùng đánh Lê Văn H và anh Trịnh Đình T. Tuy nhiên hành vi này chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, quá trình điều tra Lê Văn H và Trịnh Đình T cũng không có yêu cầu đề nghị gì về phần bồi thường, nên không xem xét. Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã ra Quyết định xử phạt hành chính với các đối tượng trên là đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo và người bị hại đều là những thanh niên còn trẻ, có trình độ văn hóa, nhưng thiếu nhận thức, coi thường tính mạng, sức khỏe người khác, coi thường pháp luật. Xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ, lời qua, tiếng lại đã xông vào ẩu đả nhau, dẫn đến việc bị cáo H gây thương tích cho anh Kh. Việc bị cáo dùng dao chém vào đầu người bị hại là rất nguy hiểm, vùng đầu là vùng trọng yếu của cơ thể, có thể sẽ nguy hiểm đến tính mạng, bị cáo nhận thức được điều đó, nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của Lê Văn H không những gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội. Do vậy cần phải lên mức án thật nghiêm để giáo dục bị cáo đồng thời phòng ngừa chung.

[4]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; mặt khác người bị hại cũng có 1 phần lỗi, là người đã đánh bị cáo trước, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, điểm s, khoản 1; khoản 2 điều 51 - Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Không

[5]. Về hình phạt: Trên cơ sở xem xét tính chất, hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. HĐXX xét thấy cần lên mức hình phạt tù đối với bị cáo là phù hợp.

[6]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Người bị hại là anh Bùi Đăng Kh đề nghị bị can H phải bồi thường số tiền là 32.820.000đ (Ba mươi hai triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng). Xét yêu cầu của anh Kh là có cơ sở, nên chấp nhận, nhưng có một số khoản yêu cầu vượt quá quy định của pháp luật, cần phải xem xét lại.

Căn cứ vào hành vi phạm tội, mức độ thương tích và các khoản chi phí hợp lý và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào quy định tại các Điều 584, 585 và 590 – Bộ luật dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Kh bao gồm các khoản sau đây:

- Chi phí điều trị tại Bệnh viện Đa khoa huyện C (có hóa đơn) = 2.670.000đ.

- Thu nhập thực tế của người bị hại bị mất trong thời bị đánh: 7 ngày x 200.000đ = 1.400.000đ.

- Thu nhập thực tế của người đi chăm sóc bị mất 7 ngày x 200.000đ = 1.400.000đ

- Tiền thuê xe từ nhà đi bệnh viện cấp cứu ngày 07/02/2019 và từ bệnh viện về nhà hôm ra viện từ viện và nhà ngày 13/02/2019 và tiền thuê xe đi giám định, tổng là: 1.500.000đ

- Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm bằng 15 tháng lương tối thiểu x 1.490.000đ/tháng = 22.350.000đ.

Tổng cộng là 29.320.000đ (hai mươi chín triệu ba trăm hai mươi ngàn đồng)

[7]. Về vật chứng của vụ án: 01 Con dao, dạng dao bài là công cụ thực hiện tội phạm, nên tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 - BLHS. Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136 – Bộ luật TTHS năm 2015. Điều 584, khoản 1, Điều 585, Điều 590 – Bộ luật dân sự năm 2015. điểm a, điểm c, điểm g khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2017 của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn H phạm tội Cố ý gây thương tích

3. Xử phạt: Bị cáo 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

4. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Buộc bị cáo Lê Văn H phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Bùi Đăng Kh số tiền: 29.320.000đ (Hai mươi chín triệu ba trăm hai mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, bị yêu cầu thi hành án nếu bị cáo Lê Văn Hạnh không thanh toán hoặc không thanh toán đầy đủ số tiền trên thì còn phải trả lãi theo quy định tại Điều 357BLDS năm 2015

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định của điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự.

5. Về tang vật của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao (dạng dao bài) có cán làm bằng gỗ dài 12,5cm; lưỡi dao làm bằng kim loại, màu đen, lưỡi dao có chiều dài là 23,5cm; mũi dao bằng, dao có một lưỡi sắc; nơi rộng nhất của dao là 6,4cm; tính cả cán dao thì tổng chiều dài của dao là 36cm.

Tang vật trên hiện đang được lưu kho tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, theo biên bản giao nhận tang vật ngày 20/5/2019.

6. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST và 1.466.000đ án phí DSST (*một triệu bốn trăm sáu mươi sáu ngàn đồng*).

Bị cáo; người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện C;
- Phòng KTNV & THA - TAND tỉnh Thanh Hóa;
- P7 - VSKND Tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện C;
- Trại tạm giam Công an Thanh Hóa;
- Chi cục THA dân sự huyện C;
- Các cơ quan hữu quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Vũ Thị Dung